

KẾ HOẠCH
Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng
trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong việc trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở ý kiến đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 215/TTr-STTT ngày 25/4/2015, UBND tỉnh ban hành "Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai" như sau:

I/ CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 02 năm 2007 Quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chỉ thị số 10/2006/CT-TTg ngày 23/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc giám văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của các Cơ quan hành chính nhà nước;

Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư tin điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Thông tư số 05/2010/TT-BNV ngày 01/7/2010 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các

cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và lập kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức;

Quyết định số 59/2008/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Công văn số 2589/BTTTT-ƯDCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ;

Công văn số 217/BCY ngày 23/4/2013 của Ban Cơ yếu Chính phủ về việc hướng dẫn ứng dụng chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc thống chính trị;

Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong tình hình mới;

Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Kế hoạch số 424/KH-UBND ngày 14/02/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai,

II/ MỤC TIÊU

1/ Mục tiêu tổng quát:

- Tăng cường ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước, từng bước thay thế dần phương pháp trao đổi văn bản truyền thống bằng phương pháp trao đổi các văn bản điện tử trên môi trường mạng trong nội bộ các cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao mức độ an toàn và bảo mật cho các giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng máy tính.

- Giảm các chi phí liên quan đến trao đổi văn bản giấy, tăng hiệu suất xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Từng bước tích hợp hệ thống chữ ký số vào các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, góp phần đẩy mạnh việc trao đổi văn bản điện tử, phục vụ cải cách hành chính của tỉnh, hướng tới chính phủ điện tử.

2/ Mục tiêu cụ thể đến năm 2016:

- 100 % Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh ứng dụng chữ ký số trong việc trao đổi văn bản điện tử qua hệ thống thư điện tử công vụ và phần mềm quản lý văn bản điều hành tại các đơn vị đã triển khai.

- 50% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử và được xác thực bằng chữ ký số.

III/ NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1/ Triển khai ứng dụng chữ ký số:

- Đăng ký, cấp, chuyển giao chứng thư số chuyên dùng cho các đối tượng sử dụng, gồm: Chứng thư số cá nhân (dành cho Lãnh đạo cơ quan) và chứng thư số dành cho tổ chức (giao văn thư cơ quan quản lý và sử dụng).

- Triển khai sử dụng chứng thư số, phần mềm chữ ký số và xác thực chữ ký số trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (UNIOffice) để triển khai để đảm bảo tính xác thực, an toàn và bảo mật thông tin..

2/ Tăng cường nhận thức, đào tạo nhân lực để ứng dụng chữ ký số:

- Tổ chức Hội thảo để giới thiệu, nhằm giúp cho các cán bộ công chức viên chức trong cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc ứng dụng chữ ký số trong các hoạt động trao đổi thông tin, trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn sử dụng chữ ký số cho cán bộ, công chức (Lãnh đạo các đơn vị, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, văn thư) tại các cơ quan thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh nhằm mục tiêu quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả chữ ký số.

3/ Lộ trình thực hiện:

3.1/ Năm 2015 - Triển khai chữ ký số đợt I

- Tổ chức Buổi làm việc để Lãnh đạo UBND tỉnh làm việc với Ban Cơ yếu Chính phủ về việc triển khai ứng dụng chữ ký số trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức hội thảo triển khai ứng dụng chữ ký số nhằm nâng cao nhận thức, đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong việc trao đổi các văn bản điện tử và hướng dẫn các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức triển khai ứng dụng chữ ký số tại cơ quan, đơn vị của tỉnh.

- Triển khai việc đăng ký, cấp, chuyển giao chứng thư số chuyên dùng đợt I cho 07 đơn vị làm thí điểm (*Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Giao thông Vận tải, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, thành phố Pleiku, huyện Chư Sê*), gồm các đối tượng:

+ Đối với cấp Sở: Giám đốc, các Phó Giám đốc; Chánh Văn phòng;

+ Đối với cấp huyện: Bí thư, các Phó Bí thư; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND; Chánh Văn phòng.

- Đào tạo tập huấn về quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng, chữ ký số trên hệ thống phần mềm UNIOffice và các phần mềm ứng dụng có liên quan khác cho cán bộ, công chức của 07 đơn vị đã được cấp chứng thư số.

- Tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách CNTT hoặc phụ trách CNTT của 07 cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo khả năng hỗ trợ người dùng khi ứng dụng chứng thư số tại các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và triển khai phần mềm tích hợp ứng dụng chữ ký số vào hệ thống thư điện tử công vụ và phần mềm UNIOffice đã triển khai tại 07 đơn vị làm thí điểm.

- Kiểm tra việc sử dụng chữ ký số tại các đơn vị.

4.2/ Năm 2016 - Triển khai chữ ký số đợt II

- Triển khai việc đăng ký, cấp, chuyển giao chứng thư số chuyên dùng đợt II cho 46 đơn vị (08 đơn vị khối Đảng cấp tỉnh, 08 đơn vị khối Đoàn thể cấp tỉnh, 15 Sở ngành và 15 huyện, thị xã còn lại), gồm các đối tượng:

+ Đối với các Ban Đảng, Hội, Đoàn thể cấp tỉnh: Trưởng và các Phó Trưởng Ban, Bí thư và các Phó Bí Thư, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và tương đương;

+ Đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Chánh Văn phòng;

+ Đối với cấp huyện: Bí thư, các Phó Bí thư; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND; Chánh Văn phòng.

- Đào tạo tập huấn về quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng, chữ ký số trên hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm UNIOffice và các phần mềm ứng dụng có liên quan khác cho cán bộ, công chức của 46 đơn vị đã được cấp chứng thư số năm 2016.

- Tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về ứng dụng chữ ký số và các ứng dụng có liên quan cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT hoặc phụ trách CNTT của 46 cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo khả năng hỗ trợ người dùng khi ứng dụng chứng thư số tại các cơ quan, đơn vị và đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Xây dựng và triển khai tích hợp ứng dụng chữ ký số vào hệ thống phần mềm UNIOffice đã triển khai tại 15 sở, ngành và 15 UBND huyện, thị xã còn lại.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá hiệu quả triển khai và phương hướng xây dựng Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng giai đoạn tiếp theo.

IV/ GIẢI PHÁP

1/ Giải pháp về tổ chức chỉ đạo thực hiện

- Tập trung đầu mối quản lý thuê bao chứng thư số chuyên dùng.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Cơ yếu Chính phủ và các đơn vị cung cấp chứng thư số nhằm đảm bảo Kế hoạch được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp Lãnh đạo trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc triển khai ứng dụng chữ ký số.

- Nâng cao năng lực, nghiệp vụ quản lý ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị; đảm bảo công tác tham mưu, hỗ trợ triển khai Kế hoạch.

- Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp cùng tham gia trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

2/ Giải pháp triển khai

- Tuyên truyền về sự cần thiết và tính hiệu quả của ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về chữ ký số.

- Hoàn thành việc triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT nhằm đảm bảo hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT cho việc triển khai ứng dụng chữ ký số.

- Xây dựng các quy định về quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đưa nội dung quy định về ứng dụng chữ ký số vào các quy chế quản lý, vận hành và sử dụng các hệ thống thông tin có yêu cầu tích hợp ứng dụng chữ ký số.

3/ Giải pháp tài chính

- Hằng năm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh cho việc triển khai ứng dụng chữ ký số.

- Khuyến khích các cơ quan nhà nước chủ động bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hạ tầng CNTT tại đơn vị, sẵn sàng cho việc ứng dụng chữ ký số.

IV/ KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Giao Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND tỉnh việc bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch theo đúng quy định.

V/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1/ Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

- UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là người quản lý thuê bao chứng thư số chuyên dùng cấp cho các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh theo quy định tại Thông tư số 05/2010/TT-BNV ngày 01/7/2010 của Bộ Nội vụ.

- Tiếp nhận, tổng hợp đề nghị cấp hoặc thu hồi chứng thư số; xét duyệt và lập danh sách thuê bao đề nghị cấp hoặc thu hồi chứng thư số, gửi cơ quan tiếp nhận yêu cầu chứng thực.

- Tiếp nhận bàn giao chứng thư số từ cơ quan tiếp nhận yêu cầu chứng thực và chuyển giao tới các thuê bao theo quy định hiện hành.
- Triển khai, đưa vào vận hành, sử dụng hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước trong tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan liên quan lập các dự án, đề án trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện Kế hoạch này.
- Tổ chức triển khai chữ ký số theo từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.
- Triển khai công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng của các cán bộ, công chức, viên chức trong việc sử dụng văn bản điện tử trong công việc.
- Xây dựng các quy định về quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Lập dự toán kinh phí thực hiện theo nội dung Kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2/ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình triển khai ứng dụng chữ ký số tại UBND tỉnh.
- Triển khai ứng dụng các phần mềm dùng chung đảm bảo thông suốt từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện.
- Tham mưu Lãnh đạo tỉnh ứng dụng chữ ký số vào hoạt động ban hành văn bản điện tử của UBND tỉnh.

3/ Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác để triển khai các nhiệm vụ, dự án để duy trì hoạt động các hệ thống về quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, chữ ký số.

4/ Sở Tài chính:

- Tham mưu đảm bảo kinh phí sự nghiệp hằng năm để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch cho UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.
- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí triển khai Kế hoạch theo quy định.

5/ Sở Nội vụ:

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh bổ sung nội dung kiểm tra ứng dụng chữ ký số vào Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của tỉnh.
- Chủ trì xây dựng các văn bản quy định về lưu trữ văn bản điện tử.

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh bổ sung nội dung kiểm tra ứng dụng chữ ký số vào Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

- Chủ trì xây dựng các văn bản quy định về lưu trữ văn bản điện tử.

6/ Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan khối Đảng và các đơn vị Đoàn thể

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động tổ chức triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tại cơ quan, đơn vị mình. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác đăng ký, chuyển giao, quản lý và sử dụng chứng thư số.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch bố trí kinh phí sản xuất nghiệp hằng năm để triển khai cho địa phương mình.

- Chủ động cân đối, huy động các nguồn kinh phí để thực hiện tích hợp chứng thư số vào các ứng dụng chuyên ngành do cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (khi có sự thay đổi nhân sự) báo cáo tình hình triển khai thực hiện ứng dụng chữ ký số tại cơ quan, đơn vị và có sự biến đổi nhân sự là cán bộ lãnh đạo gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Ban Cơ yếu Chính phủ (phối hợp thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Chỉ đạo UD CNTT tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TTTH, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Kepá Thuyêñ